TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 11 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990; địa chỉ: khối Đ, phường T, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Cao K, sinh năm: 1989; địa chỉ: TDP V, phường H1, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 227/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ), chị Nguyễn Thị H và anh Cao K thống nhất thay đổi về người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Cao Nguyễn Gia B như sau:

Giao cháu Cao Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/8/2014 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Cao Nguyễn Gia B cho đến khi cháu Bảo đủ 18 (mười tám) tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, chị Nguyễn Thị H và anh Cao K có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do chị Nguyễn Thị H đã nộp. Chị Nguyễn Thị H được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000096 ngày 13/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Huế.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 2 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 2 - Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng